

Bản án số: 19/2018/DS-ST  
Ngày: 01-8-2018  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Xuân Phẫu

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:** Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc “kiện xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. "chị Vi vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

Bị đơn: Anh Trần H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. "vắng mặt"

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai chị Trần Thị V trình bày: Chị và anh Trần H tìm hiểu, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 20/01/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống và làm ăn tại tỉnh B cho đến tháng 9 năm 2012 thì anh H đi làm ăn tại tỉnh L còn chị V đưa con về nhà ngoại sinh sống. Sau một thời gian sống xa nhau thì đến đầu năm 2013 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì không tin tưởng nhau, anh H không chung thủy và không quan tâm đến vợ

con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên hai người đã ly thân từ tháng 9 năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên vọng xin được ly hôn.

Về con chung, chị Trần Thị V thừa nhận chị và anh Trần H có một con chung là Trần Gia H, sinh ngày 01/4/2011, hiện nay con đang do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Trần H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị Trần Thị V vắng mặt anh Trần H nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 31/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành xác minh tại nhà ông Trần H1 và bà Nguyễn Thị S là bố và mẹ đẻ của anh Trần H, trú tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Ông Trần H1 cho biết anh Trần H là con trai thứ 3 trong gia đình, anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện T. Hiện tại anh H đang đi làm ăn ở miền nam nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở đâu, khi đi anh H không chuyển tạm vắng, tạm trú. Vừa qua gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án và 02 giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh Trần H đến Tòa án để làm việc, sau khi nhận được các giấy triệu tập của Tòa án gia đình đã gọi điện thoại báo cho anh H nhiều lần nhưng anh H không nghe máy, không có cách nào để liên lạc cho anh H được.

Về việc chị V làm đơn ly hôn anh H trong gia đình có biết và đã khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Về con chung có một con chung hiện tại đang do chị V nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung chị V và anh H không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai.

Ngày 12/6/2018 chị Trần Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị V trình bày vì điều kiện ở xa cũng như công việc quá bận rộn nên không thể sắp xếp để tham dự phiên tòa được vì vậy chị xin được vắng mặt tại phiên tòa. Về quan điểm giải quyết vụ án chị V vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai của mình, chị không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị V và anh Trần H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2011 tại UBND xã T, huyện T. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2013 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên nguyên vọng xin ly hôn của chị Trần Thị V là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần H không hợp tác và cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Trần H.

[2] Về con chung của vợ chồng: Chị Trần Thị V và anh Trần H có một con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 01/4/2011, sau khi ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con. Hiện tại cháu Trần Gia H đang do chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mặt khác cháu cũng bị chậm phát triển, năng lực hành vi và ý thức còn kém (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của cháu được, vì vậy nguyện vọng được nuôi con của chị V là phù hợp. Về yêu cầu anh Trần H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là hợp lý cần chấp nhận.

Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/4/2011 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2018 đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản và công nợ: Không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Trần H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử chị Trần Thị V được ly hôn anh Trần H; về con chung giao cho chị V nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Các bên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử chị Trần Thị V ly hôn anh Trần H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/4/2011 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 8 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003584 ngày 14/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần H phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- UBND xã (thị trấn);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

**(đã ký)**

**Nguyễn Minh Toàn**